

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG

1.1. Khái niệm nền tảng liên quan đến kế toán bán hàng

1.1.1. Khái niệm bán hàng

- **Khái niệm bán hàng**

- Bán hàng đóng vai trò cốt lõi trong hoạt động kinh doanh, nơi mà người bán và người mua gặp nhau tại những nơi khác nhau, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh của mình, tăng cường doanh thu và thúc đẩy sự phát triển.

- Bán hàng là quá trình tương tác với khách hàng tiềm năng để hiểu rõ về nhu cầu của họ, giới thiệu và chứng minh các tính năng đặc biệt của sản phẩm, thương lượng mua bán, giao hàng và thanh toán.

- **Khái niệm kế toán bán hàng**

- Kế toán bán hàng (Sales Accountant) là vị trí kế toán chịu trách nhiệm về các hoạt động liên quan đến quản lý hoạt động bán hàng, bao gồm việc ghi nhận các hóa đơn bán hàng, ghi chép chi tiết về doanh thu, thuế giá trị gia tăng (GTGT), và chuẩn bị các báo cáo về bán hàng cùng các báo cáo khác theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

trong quá trình sản xuất:

- Giá vốn bán hàng tại điểm mua hàng hóa hay còn được gọi là giá trị mua thực tế.
- Giá vốn bán hàng là tổng các chi phí để hàng có mặt tại kho gồm giá mua từ nhà cung cấp, bảo hiểm, VAT, phí vận chuyển,... đối với các công ty thương mại.
- Đối với các công ty sản xuất, tổng chi phí sẽ nhiều hơn vì đầu vào chỉ là nguyên liệu tạo thành phẩm.

1.1.2. Đặc điểm, phân loại và thanh toán

• Đặc điểm

- Quá trình bán hàng là sự mua bán có thoả thuận giữa doanh nghiệp đồng ý bán và KH đồng ý mua;
- Doanh nghiệp giao cho KH một lượng hàng hoá và nhận được từ KH một khoản tiền hoặc một khoản nợ phải thu. Khoản tiền này được gọi là doanh thu bán hàng, dùng để bù đắp các khoản chi phí bỏ ra trong quá trình kinh doanh. Căn cứ vào số tiền hay khoản nợ mà KH chấp nhận trả sẽ hạch toán kết quả kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp.

• Phân loại

Phương thức bán hàng: Gồm 2 phương thức là bán buôn và bán lẻ

- Bán buôn: Là việc bán sản phẩm của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khác, các cửa hàng, đại lý... với số lượng lớn để các đơn vị tiếp tục bán cho các tổ chức khác hay phụ vụ cho việc khác nhằm đáp ứng nhu cầu kinh tế.

- Bán lẻ : Phương thức bán lẻ có thể thực hiện dưới các hình thức sau

• Phương thức bán hàng thu tiền tập trung: là hình thức bán hàng mà nghiệp vụ thu tiền và nghiệp vụ giao hàng tách rời nhau. Nhân viên thu ngân có nhiệm vụ viết hoá đơn thu tiền và giao cho KH đến nhận hàng ở quầy do nhân viên bán hàng giao. Do có việc tách rời giữa người bán và người thu tiền như vậy sẽ tránh được sai sót, mất mát hàng hoá và tiền.

• Phương thức bán hàng thu tiền trực tiếp: Nhân viên bán hàng trực tiếp thu tiền và giao hàng cho KH. Cuối ngày nhân viên bán hàng kiểm tiền làm giấy nộp tiền,

kiểm kê hàng hoá hiện còn ở quầy và xác định lượng hàng hoá sản xuất ra trong ngày. Sau đó lập báo cáo bán hàng để xác định doanh số bán, đối chiếu với số tiền đã nộp theo giấy nộp tiền.

- **Thanh toán**

Công ty áp dụng 2 phương thức thanh toán chủ yếu như sau:

- Phương thức thanh toán trực tiếp: Là sau khi nhận được quyền sở hữu về hàng hóa, doanh nghiệp mua hàng thanh toán ngay tiền hàng cho bên bán (thanh toán bằng tiền mặt).

- Phương thức thanh toán trả chậm: Thời điểm thanh toán tiền hàng sẽ diễn ra sau thời điểm ghi nhận quyền sở hữu về hàng hóa. Thông thường doanh nghiệp bán sẽ đặt điều kiện tín dụng cho doanh nghiệp mua trong đó quy định về thời hạn thanh toán cho phép, thời hạn thanh toán được hưởng chiết khấu thanh toán, tỷ lệ chiết khấu thanh toán được hưởng (nếu có).

- **Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho tại công ty**

- Phương pháp bình quân gia quyền:

- Là phương pháp căn cứ vào giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị hàng nhập trong kỳ để tính giá bình quân của một đơn vị hàng hóa. Sau đó tính giá trị hàng hóa xuất kho bằng cách lấy số lượng hàng hóa xuất kho nhân với giá đơn vị bình quân.

$$\text{ĐG thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá vốn thực tế HTK đầu kỳ} + \text{Giá vốn thực tế hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng HTK đầu kỳ} + \text{SL hàng nhập trong kỳ}}$$

- Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho theo từng lần xuất được tính.

$$\text{Giá vốn thực tế hàng xuất kho} = \text{ĐG thực tế bình quân} \times \text{SL hàng xuất kho}$$

- **Kế toán bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên:**

Thủ tục và chứng từ kế toán sử dụng:

- Theo dõi và phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn kho vật tư, thành phẩm, hàng hóa trên các tài khoản kế toán “Hàng tồn kho”.

- Mọi tình hình biến động tăng, giảm (nhập, xuất) và số hiện có của vật tư, thành phẩm, hàng hóa đều được phản ánh trên các tài khoản: 152, 152, 153, 155, 156, 157 và TK 158 theo Thông tư 200.

- Cuối kỳ, kế toán đối chiếu số liệu kiểm kê thực tế vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho với số liệu vật tư, thành phẩm, hàng hóa trên sổ kế toán.

- Chứng từ liên quan: PXX, phiếu nhập kho, biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa...

• **Tài khoản sử dụng tại công ty**

- Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản 632 – Giá vốn bán hàng

- Tài khoản 156 – Hàng hóa

- Các tài khoản có liên quan: TK 111, TK 112, TK 131, TK 3331...

• **Phương pháp kế toán:**

- Các nghiệp vụ làm tăng giá trị HTK trong kỳ, ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Nợ TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu được khấu trừ)

Có TK 111, 112, 331...

- Ghi nhận giá vốn, ghi:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 156 – Hàng hóa

- Ghi nhận doanh thu, ghi:

Nợ TK 111, 112, 131

Có TK 511- Doanh thu bán hàng

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Ghi nhận các khoản giảm trừ, ghi:

Nợ TK 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Có TK 111,112,131....

- Bút toán kế chuyển cuối kỳ:

Kết chuyển các khoản giảm trừ

Nợ TK 511

Có TK 521

Kết chuyển doanh thu bán hàng hóa dịch vụ:

Nợ TK 511

Có TK 911

Kết chuyển giá vốn xuất bán trong kì:

Nợ TK 911

Có TK 632

1.1.3. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán bán hàng

• Vai trò của kế toán bán hàng

- Kế toán bán hàng đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp hạn chế thất thoát hàng hóa, phát hiện những hàng hóa luân chuyển chậm, có biện pháp xử lý thích hợp, đẩy nhanh quá trình tuần hoàn vốn. Từ số liệu thống kê từ KTBH giúp doanh nghiệp nắm được mức độ hoàn chỉnh về tình hình bán hàng, tìm ra những thiếu sót trong quá trình mua, bán, dự trữ hàng hóa để đưa ra phương án điều chỉnh để thu lợi nhuận cao nhất.

- Người làm KTBH là người trực tiếp theo dõi và tổng hợp tất cả các HĐ bán hàng của doanh nghiệp. Vai trò này giúp doanh nghiệp có thể thống kê được những

mặt hàng đã bán, đang còn và sự luân chuyển của các mặt hàng. Nhằm giúp doanh nghiệp phát hiện hàng hóa bán chậm, tồn kho để có biện pháp xử lý hợp lý. Theo dõi hoạt động bán hàng tại các bộ phận, nhân viên bán hàng, cửa hàng. Liên kết với các bộ phận kế toán khác như kế toán kho, kế toán tổng hợp, công nợ phải thu. Sự theo dõi, tổng hợp HĐ bán hàng chính là căn cứ để có thể đưa ra các biện pháp căn chỉnh, mua – bán nguyên liệu hàng hóa một cách phù hợp. Bên cạnh đó cũng phải liên kết với bộ phận kế toán tiền gửi ngân hàng, kế toán tiền mặt. Theo dõi tình trạng công nợ của KH, các khoản dịch vụ, sản phẩm hàng hóa phải thu tiền.

- **Nhiệm vụ của kế toán bán hàng**

- Theo dõi và ghi chép, phản ánh kịp thời thành phẩm hàng hóa. Kế toán hàng hóa phải thực hiện việc ghi chép về số lượng sản phẩm hàng hóa được bán ra, hàng hóa tiêu thụ nội bộ, giá cả hàng hóa.

- Tính giá trị vốn, chi phí số hàng đã bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và các khoản chi phí khác như thuế GTGT lần đầu bán ra (nếu có) một cách chính xác tổng giá trị.

- Ghi chép và cung cấp cho Ban Giám Đốc, điều hành doanh nghiệp những thông tin trung thực, chính xác về tình hình bán sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

- Xác định được giá mua thực tế đối với số lượng hàng hóa, sản phẩm đã được tiêu thụ một cách chính xác, phân bổ chi phí để xác định được kết quả bán hàng.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ về tình hình bán hàng hóa của doanh nghiệp. Bên cạnh đó là việc giám sát, đôn đốc thu hồi nợ, quản lý tiền hàng hóa, số tiền mà KH nợ, rà soát hợp đồng nợ, thời hạn và số tiền trả nợ.

- Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện của kế hoạch bán hàng đã đề ra, xây dựng và xác định được kế hoạch về lợi nhuận, phân phối lợi nhuận.

- Thực hiện các nhiệm vụ của KTBH theo đúng quy định, kỷ luật của doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về tình hình bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả, phục vụ việc lập BCTC và quản lý doanh nghiệp.

- **Ý nghĩa và sự cần thiết của kế toán bán hàng**

- Bán hàng là yếu tố khách quan nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trên thị trường và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

- Đối với nền kinh tế quốc dân: Bán hàng có tác dụng đến cung cầu thị trường, bán hàng là điều kiện để tái sản xuất xã hội, thông qua thị trường bán hàng góp phần cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng, giữa nhu cầu tiêu dùng và khả năng thanh toán, đảm bảo cân đối các ngành, các lĩnh vực trong toàn ngành kinh tế quốc dân.

- Đối với doanh nghiệp: Bán hàng là giai đoạn quan trọng nhất trong chu trình kinh doanh doanh nghiệp. Nó thể hiện sức mạnh cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, đánh giá hiệu quả quản lý và quan hệ với KH. Thực hiện tốt khâu bán hàng là chìa khóa để doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Quá trình bán hàng có thể chia thành nhiều giai đoạn, song tập trung chủ yếu vào khâu chi phí và bán hàng. Chi phí chi ra để có được số hàng đem bán ra. Phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí là kết quả bán hàng được biểu hiện qua lợi nhuận. Kết quả bán hàng là bộ phận quan trọng nhất trong kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Hàng hoá được bán nhanh chóng sẽ làm tăng vòng quay của vốn, đảm bảo thu hồi nhanh, trang trải được chi phí, đảm bảo được lợi nhuận.

- Vì vậy, tổ chức quá trình bán hàng tốt là cơ sở để có kết quả bán hàng cao, giúp doanh nghiệp tăng vòng quay vốn lưu động, tăng luân chuyển hàng hoá trong kỳ, đem lại kết quả cao trong kinh doanh. Bên cạnh đó kết quả bán hàng còn là chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp. Nếu tình hình tài chính tốt, doanh nghiệp sẽ có điều kiện tham gia thị trường vốn, nâng cao năng lực tài chính.

1.2. Các quy định của pháp luật liên quan đến kế toán, các chuẩn mực kế toán

1.2.1. Luật kế toán

- Luật số 88/2015/QH13: Quy định về Luật Kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội ban hành Luật kế toán.

Điều 4. Nhiệm vụ kế toán

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Yêu cầu kế toán

- Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.

- Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán. Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán.

- Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính.

- Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính, từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán; số liệu kế toán kỳ này phải kế tiếp số liệu kế toán của kỳ trước. Phân loại, sắp xếp thông tin, số liệu kế toán theo trình tự, có hệ thống và có thể so sánh, kiểm chứng được.

Điều 6. Nguyên tắc kế toán

- Giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản hoặc nợ phải trả mà giá trị biến động thường xuyên theo giá thị trường và giá trị của chúng có thể xác định lại một cách đáng tin cậy thì được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính.

- Các quy định và phương pháp kế toán đã chọn phải được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán năm; trường hợp thay đổi các quy định và phương pháp kế toán đã

chọn thì đơn vị kế toán phải giải trình trong báo cáo tài chính.

- Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

- Báo cáo tài chính phải được lập và gửi cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thông tin, số liệu trong báo cáo tài chính của đơn vị kế toán phải được công khai theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 của Luật này.

- Đơn vị kế toán phải sử dụng phương pháp đánh giá tài sản và phân bổ các khoản thu, chi một cách thận trọng, không được làm sai lệch kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

- Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của giao dịch hơn là hình thức, tên gọi của giao dịch.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6. Điều này còn phải thực hiện kế toán theo mục lục ngân sách nhà nước.

1.2.2. Chuẩn mực kế toán

- Chuẩn mực kế toán VAS 01 – Chuẩn mực chung ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003.

- VAS 01: Những nguyên tắc kế toán cơ bản: nguyên tắc phù hợp việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng với doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Nguyên tắc thận trọng là việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.

- Chuẩn mực kế toán VAS 02 – HTK Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003.

- Chuẩn mực kế toán VAS 14 – Doanh thu và thu nhập khác Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002.

- Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

- Đối với các khoản tiền hoặc tương đương tiền không được nhận ngay thì doanh thu được xác định bằng cách quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ lãi suất hiện hành. Giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu có thể nhỏ hơn giá trị danh nghĩa sẽ thu được trong tương lai.

- Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu.

- Chuẩn mực kế toán VAS 21 – Trình bày báo cáo tài chính Ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2004.

1.2.3. Thông tư

- Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính. Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

- Thông tư 132/2018/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2019, áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/4/2019. Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015. Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017. Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán. Căn cứ vào Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành vào ngày 22/12/2014. Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 06 năm 2003. Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong hoạt động kinh doanh. Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Điều 18. Tài khoản 131 — Phải thu của khách hàng

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với KH về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XDCCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCCB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

- Khoản phải thu của KH cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán.

- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- *Kết cấu tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT; TTĐB, thuế xuất khẩu, BVMT) - Các khoản giảm trừ doanh thu kết chuyển cuối kỳ: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại - Kết chuyển sang 911- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ
Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ	

- *Kết cấu tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu:*

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán. 	<p>Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sai tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo</p>
Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ	

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ

2.1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp

Logo	
Tên GD tiếng Anh	KIM HUNG PHU TRADING PRODUCTIVE COMPANY LIMITED
Tên GD tiếng Việt	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ
Địa chỉ	533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, TP Hồ Chí Minh.
Mã số thuế	0315114025
Ngày cấp	15/06/2018
Đại diện pháp luật	Phùng Thanh Lượm
Ngày bắt đầu HĐ	15/06/2018
Năm tài chính	01/01 đến 31/12
Nơi đăng ký quản lý	Chi cục thuế Quận 6
Số điện thoại	0909.069.688 - 0908.059.939
Loại hình công ty	Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài NN
Ngành nghề kinh doanh	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

- Công Ty TNHH SX TM Kim Hưng Phú chuyên kinh doanh các loại sắt thép , ống hợp kẽm, thép xây dựng dân dụng, cơ khí chế tạo máy, đóng tàu,... ngoài ra công ty còn là đại lý cho một số nhà máy sản xuất thép lớn và uy tín tại Việt Nam.

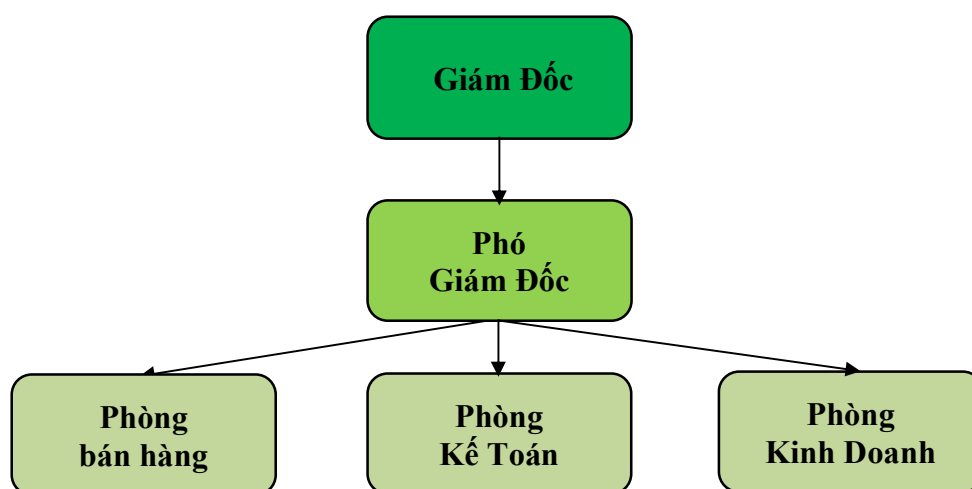
- Với đội ngũ nhân viên năng động , sáng tạo , không ngừng học hỏi , nâng cao giá trị sản phẩm luôn đặt khẩu hiệu “ Hợp tác cùng phát triển “ , công ty tự tin mang đến cho khách hàng sự lựa chọn tốt nhất , hoàn thiện nhất, hài lòng nhất. Do vậy các đơn vị nhà thầu, doanh nghiệp, công ty có nhu cầu sử dụng các loại sắt thép , inox hãy đến với Công Ty TNHH SX TM Kim Hưng Phú.

- Luôn tư vấn cho khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu sử dụng và chi phí thấp nhất.

- Luôn kết hợp với các nhà vận chuyển uy tín để đảm bảo cung cấp sản phẩm nhanh nhất đến tay khách hàng trên mọi miền đất nước.

- Công Ty TNHH SX TM Kim Hưng Phú là lựa chọn của nhiều doanh nghiệp, rất mong nhận được sự tin tưởng, hợp tác cũng như đóng góp vào sự thành công và phát triển của quý khách hàng.

2.1.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty Sản xuất Thương mại Kim Hưng Phú



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức của công ty TNHH SX TM Kim Hưng

- Đứng đầu là Giám Đốc nắm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty. Bên dưới là các phòng ban, chức năng được phân công chuyên trách các mảng khác nhau của công ty. Mỗi bộ phận có trách nhiệm hoàn thành tốt các công việc được giao. Đồng thời các bộ phận cũng cần sự hợp tác, phối hợp qua lại để hoàn thành các mục tiêu chung của tổ chức.

2.1.3. Chức năng - nhiệm vụ từng phòng ban

Công ty có các phòng ban với chức năng như sau:

- **Tổng giám đốc:**

- Là người lãnh đạo cao nhất trong Công Ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Hưng Phú. Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công việc của công ty, người đại diện trước pháp luật của công ty. Điều chỉnh mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty.

- **Phòng kế toán:**

- Hạch toán kế toán kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản, Vốn chủ sở hữu, nợ phải trả; các hoạt động thu, chi tài chính và kết quả kinh doanh theo quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh.

- Lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính của đơn vị.

- Tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và chấp hành chế độ tài chính - kế toán nội bộ tại đơn vị.

- Tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị về việc chỉ đạo thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và chấp hành chế độ tài chính - kế toán của nội bộ công ty.

- **Phòng bán hàng:**

- Chịu trách nhiệm tìm kiếm nhà cung cấp, khách hàng, vị trí và kiểm soát giá vật tư.

- Làm việc trực tiếp với khách hàng; đàm phán với khách hàng để trình Ban giám đốc xét duyệt và tiến hành ký kết hợp đồng.

- Theo dõi tiến độ giao hàng, tình trạng hàng hóa được giao (chất lượng,

số lượng,..) để có những điều chỉnh yêu cầu nhà cung cấp kịp thời khắc phục.

- Tiến hành làm đơn giao hàng với KH, giao hàng theo danh sách KH cần mua đã được Ban giám đốc phê duyệt.

- **Phòng kinh doanh:**

- Tham mưu cho ban giám đốc quản lý các lĩnh vực: xây dựng kế hoạch; chiến lược, lập dự toán; thanh quyết toán hợp đồng quốc tế; đấu thầu; v.v...

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh theo tháng, quý, năm.

- Nghiên cứu giá thành từng khu vực, đề xuất chính sách giá phù hợp.

- Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến KH chất lượng dịch vụ cao.

- Thực hiện công tác kinh doanh, tiếp thị, chăm sóc KH, tư vấn cho KH sản phẩm phù hợp của Công ty.

- Phối hợp cùng các bộ phận thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

- Có quyền nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo các chiến lược kinh doanh.

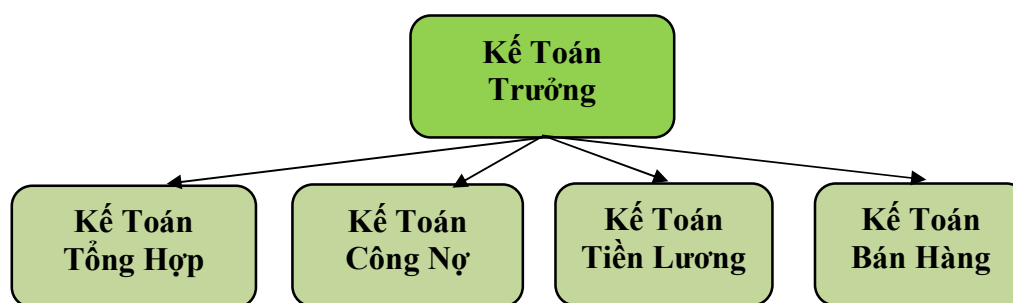
2.2. Tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp

2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Từ kết quả nghiên cứu tài liệu nội bộ về cơ cấu tổ chức từ Phòng Kế toán nhân sự được phân nhiệm theo sơ đồ bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán giúp cho doanh nghiệp quản lý, phát triển theo hướng chủ động và hợp pháp. Thông qua kế toán, nhà quản lý doanh nghiệp có thể đo lường, phân tích tình hình tài chính của công ty, từ đó đưa ra những định hướng phát triển, gia tăng lợi nhuận trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động. Tổ chức bộ máy kế toán là phần không thể thiếu trong công tác xây dựng hệ thống kế toán, tài chính của doanh nghiệp.

2.2.2. Nhiệm vụ và chức năng từng vị trí kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức phòng Kế Toán TNHH SX TM Kim Hưng Phú

Kế toán trưởng:

❖ Trách nhiệm:

- Quản lý chung toàn bộ hoạt động của phòng kế toán.
- Lập kế hoạch TC, kế hoạch lưu chuyển tiền tệ hàng năm của Công ty.
- Đảm bảo việc hạch toán kế toán tại công ty theo đúng các chuẩn mực kế toán và pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Kiểm soát chi phí phát sinh hàng ngày của công ty.
- Thực hiện các báo cáo quản trị, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo thuế theo yêu cầu của Giám Đốc.
- Chịu trách nhiệm trước Giám Đốc về hoạt động phòng KT và phòng Vật tư.

❖ Quyền hạn:

- Kiểm tra sự hợp lệ của chứng từ phát sinh hàng ngày và ký duyệt chỉ sau khi đã được Giám Đốc duyệt.
- Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng kế toán phân hành nhằm đảm bảo hệ thống kế toán vận hành tốt.
- Đề ra các biện pháp giúp Công ty kiểm soát chặt chẽ về chi phí.
- Xem qua các HĐ của các nhà cung cấp để coi điều kiện thanh toán sao cho có lợi nhất.

Kế toán tổng hợp:

- ❖ Trách nhiệm: hoàn thành các công việc do Kế toán trưởng giao, bao

gồm:

- Thực hiện việc báo cáo thuế định kỳ.
- Kiểm tra, rà soát lại chứng từ do các kế toán phân hành nhập liệu tiến hành lập Báo Cáo Tài Chính và Báo cáo quyết toán thuế hàng năm.
- Thay mặt kế toán trưởng giải quyết các vấn đề trong phạm vi của mình trong trường hợp Kế toán trưởng đi công tác.
- Chịu trách nhiệm trước Kế toán trưởng về tính chính xác và hợp lý toàn bộ các công việc mình đã thực hiện.

❖ Quyền hạn:

- Giúp kế toán trưởng kiểm tra hợp lệ và đầy đủ của chứng từ phát sinh hàng ngày của các kế toán phân hành, bên cạnh đó hỗ trợ về mặt nghiệp vụ của các kế toán viên.
- Tổ chức lưu trữ và quản lý toàn bộ chứng từ và sổ sách của các công ty.
- Đề ra các biện pháp giúp Kế toán trưởng trong việc hạch toán sổ sách và các biện pháp phòng ngừa rủi ro, sai sót có thể xảy ra.

Kế toán tiền lương:

- Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.
- Thực hiện việc kiểm tra tình hình chấp hành các chính sách, chế độ về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), kinh phí công đoàn (KPCĐ). Kiểm tra tình hình sử dụng quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ
- Tính toán và phân bổ chính xác, đúng đối tượng các khoản tiền lương, khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh
- Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ.

Kế toán công nợ:

- Phân tích tình hình công nợ đánh giá tỉ lệ thực hiện công nợ, tính tuổi nợ.

- Kiểm tra công nợ thu, phải trả của công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ do kế toán trưởng phân công.
- Thực hiện lưu trữ các chứng từ, sổ sách, các công văn qui định có liên quan vào hồ sơ nghiệp vụ.

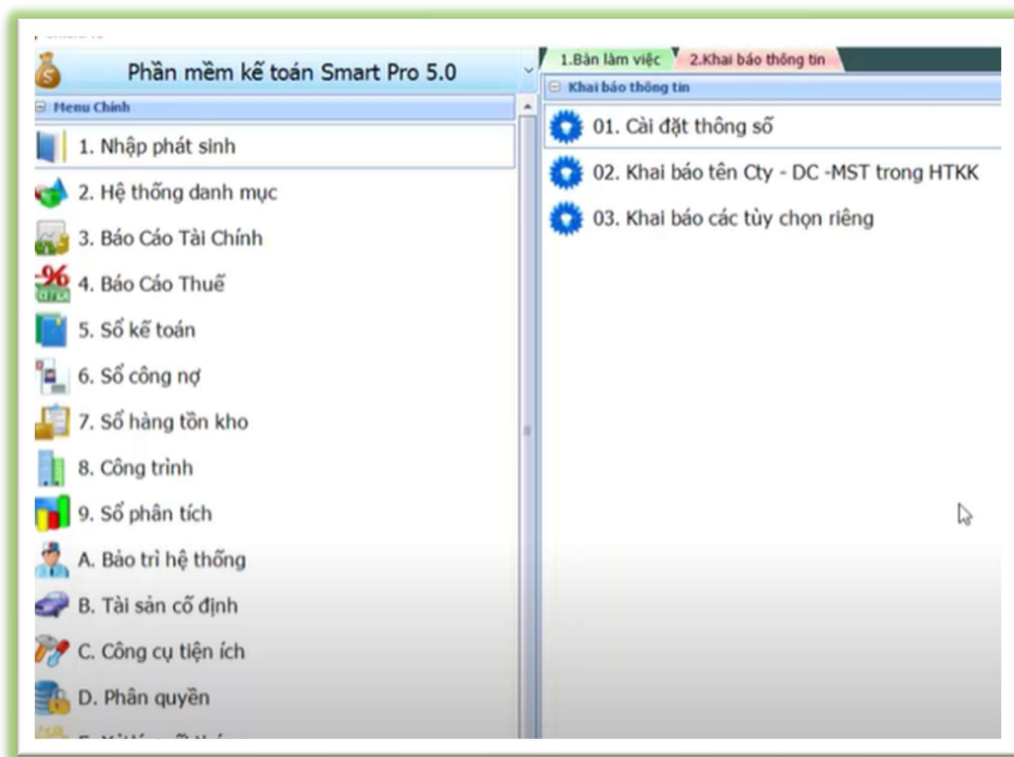
Kế toán bán hàng:

- Ghi chép đầy đủ kịp thời khối lượng thành phẩm hàng hóa dịch vụ bán ra và tiêu thụ nội bộ.
- Kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, kế hoạch bán hàng, kế hoạch lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và lý luận thanh toán, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà Nước.
- Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá trị thanh toán của hàng hóa, dịch vụ bán ra, gồm cả doanh thu bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ, thuế GTGT...
- Xác định chính xác giá mua thực tế của lượng hàng hóa đã tiêu thụ, đồng thời phân bổ chi phí mua hàng.

2.2.3 Đặc điểm và Chính sách kế toán

- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VNĐ).
- Phương pháp tính thuế: Thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán HTK: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn: Bình quân gia quyền di động
- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán theo thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động liên quan kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế

- Phần mềm kế toán sử dụng tại công ty: Phần mềm SmartPro



Hình 2.1: Phần mềm kế toán Smartpro sử dụng tại công ty

- Hình thức kế toán: Nhật ký chung

Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty là hình thức “Nhật Ký Chung”. Số liệu được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, liên tục và kịp thời giúp cho việc kiểm tra, đối chiếu sai sót giữa các số liệu được thực hiện nhanh chóng và đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

2.3 Thực trạng công việc kế toán tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Hưng Phú

2.3.1 Mô tả thực trạng công việc kế toán bán hàng tại công ty

- Lĩnh vực kinh doanh:

- Công ty chuyên về sản xuất và kinh doanh sắt thép, bao gồm thép cuộn, thép thanh, thép hình, tôn đen, tôn cán nguội, tôn mạ, ống thép và các sản phẩm thép khác.

- Phân khúc khách hàng:

- Công ty cung cấp sản phẩm chủ yếu cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng, cơ khí, cầu đường và các ngành công nghiệp khác.

- Ngoài ra, công ty cũng phục vụ các khách hàng là nhà thầu xây dựng, các đại lý vật liệu xây dựng và một số khách hàng cá nhân.

- Tình hình doanh số qua các năm:

- Doanh thu của công ty đã tăng trưởng đều qua các năm, từ 70 tỷ đồng năm 2021 lên 90 tỷ đồng năm 2022, tăng đều qua các năm.

- Việc mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ hiện đại và nâng cao chất lượng sản phẩm là các yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng doanh số trong thời gian qua.

- Về công việc kế toán bán hàng tại công ty:

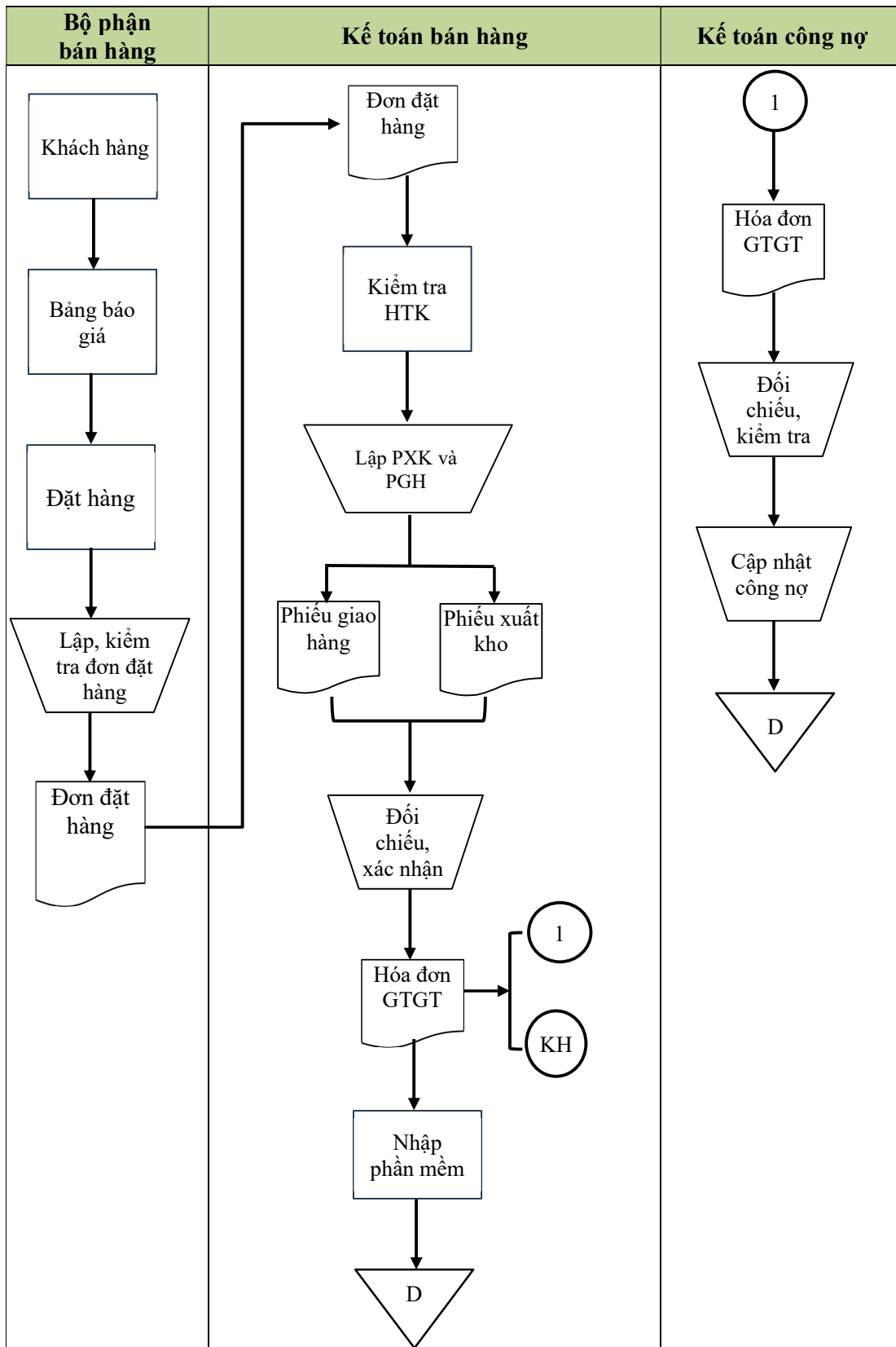
- Lập và quản lý hóa đơn, chứng từ liên quan đến nghiệp vụ bán hàng, kiểm tra hóa đơn của doanh nghiệp trong kỳ bán hàng bằng phần mềm hóa đơn điện tử để hỗ trợ cho việc hạch toán.

- Kiểm kê và cập nhật số liệu hàng hóa trong kho, đối chiếu lại số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số lượng tồn kho trên phần mềm và cập nhật số lượng thực tế lên phần mềm.

- Ghi chép đầy đủ kịp thời khối lượng thành phẩm hàng hoá dịch vụ bán ra. Phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà Nước.

- Cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về tình hình bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả, phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp...

2.3.2 Lưu đồ công việc



Lưu đồ 2.1: Quy trình kế toán bán hàng

2.3.3 Mô tả các bước thực hiện

Bước 1: Kế toán bán hàng nhận đơn đặt hàng từ bộ phận bán hàng.

Bước 2: Kế toán bán hàng tiến hành đối chiếu đơn đặt hàng và kiểm tra hàng tồn kho đúng mã, số lượng.

Bước 3: Sau khi kiểm tra hàng tồn kho đúng mã và số lượng đáp ứng được đơn đặt hàng, kế toán bán hàng tiến hành lập phiếu xuất kho và lập phiếu giao hàng.

Bước 4: Căn cứ vào phiếu xuất kho và phiếu giao hàng, kế toán bán hàng sẽ kiểm tra đối chiếu các thông tin để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu. Sau đó xác nhận và nhập liệu vào phần mềm, xuất hóa đơn giá trị gia tăng bán ra. Chuyển HĐ GTGT cho KH và kế toán công nợ.

Bước 5: Sau khi xuất HĐ GTGT bán ra kế toán bán hàng lưu lại trên phần mềm. Căn cứ vào HĐ GTGT nhập liệu sổ sách vào phần mềm.

Bước 6: Lưu chứng từ tại bộ phận và theo dõi hàng tồn kho.

2.3.4 Mô tả các nghiệp vụ phát sinh tại công ty

- **Nghiệp vụ 1:** Ngày 31/10/2023

Ngày 30/10/2023, công ty nhận đơn đặt hàng từ Công Ty TNHH Sản xuất Cơ khí Cường Phát. Ngày 31/10/2023, Công ty xuất bán theo HĐ GTGT số 202, ký hiệu 1C23THP, tổng giá trị HĐ 273.310.400đ (Chưa bao gồm thuế GTGT 10%). KH thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

- Thép hộp kẽm

SL: 15.529

ĐG: 17.600 (đ/kg)

Quy trình thực hiện:

Bước 1:

Ngày 31/10/2023, Kế toán bán hàng nhận đơn đặt hàng từ bộ phận bán hàng.



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Số: 202

Ngày: 31/10/2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Sản xuất Cơ khí Cường Phát

Địa chỉ: 58/1B Quốc Lộ 1A, Ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Ghi chú:

Nội dung đặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	Kg	15,529	17.600	273.310.400
				Thuế (10%)	27.331.040
				Tổng thanh toán	300.641.440

TPHCM, ngày 31 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.2: Đơn đặt hàng số 202

Bước 2: Kế toán bán hàng tiến hành đối chiếu đơn đặt hàng và kiểm tra hàng tồn kho đúng mã, số lượng.



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Số: 202

Ngày: 31/10/2023

Tên khách hàng: Công Ty TNHH Sản xuất Cơ khí Cường Phát

Địa chỉ: 58/1B Quốc Lộ 1A, Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Ghi chú:

Nội dung đặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	Kg	15,529	17.600	273.310.400
				Thuế (10%)	27.331.040
				Tổng thanh toán	300.641.440

TPHCM, ngày 31 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.3: Đối chiếu, kiểm tra đơn đặt hàng số 202

Bước 3:

Sau khi kế toán bán hàng đã kiểm tra hàng tồn kho đúng mã và số lượng đáp ứng được đơn đặt hàng. Kế toán bán hàng sẽ tiến hành lập phiếu xuất kho và lập phiếu giao hàng.



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Số: 202

PHIẾU GIAO HÀNG

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Khách hàng: Công Ty TNHH Sản xuất Cơ khí Cường Phát

Địa chỉ: 58/1B Quốc Lộ 1A, Ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

Người nhận hàng:

SĐT:

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	Kg	15,529	17.600	273.310.400
				Thuế (10%)	27.331.040
				Tổng thanh toán	300.641.440

Tình trạng hàng hóa:.....

TPHCM, ngày 31 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.4: Phiếu giao hàng số 202

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHU
 Địa chỉ :533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số 02 - VT
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Số : 202

Nợ : 632
 Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ CƯỜNG PHÁT
 Theo HĐ số 202 Ngày 31/10/23
 Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 202,31/10/23
 Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	THK23	Kg	15.529,00	17.527	272.176.783
Tổng Cộng						272.176.783

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Hai trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng

Hình 2.5: Phiếu xuất kho số 202

Bước 4:

Căn cứ vào phiếu xuất kho và phiếu giao hàng, kế toán bán hàng sẽ kiểm tra đối chiếu các thông tin để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHU
 Địa chỉ :533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số 02 - VT
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Số : 202

Nợ : 632
 Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ CƯỜNG PHÁT**
 Theo HĐ số 202 Ngày 31/10/23
 Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 202,31/10/23
 Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	THK23	Kg	15.529,00	17.527	272.176.783
Tổng Cộng						272.176.783

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Hai trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng

Hình 2.6: Đối chiếu và kiểm tra phiếu xuất kho số 202



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Số: 202

PHIẾU GIAO HÀNG

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Khách hàng: Công Ty TNHH Sản xuất Cơ khí Cường Phát

Địa chỉ: 58/1B Quốc Lộ 1A, Ấp Tiền Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM

Người nhận hàng:

SĐT:

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép hộp kẽm	Kg	15,529	17.600	273.310.400
				Thuế (10%)	27.331.040
				Tổng thanh toán	300.641.440

Tình trạng hàng hóa:.....

TPHCM, ngày 31 tháng 10 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.7: Đối chiếu và kiểm tra phiếu giao hàng số 205

- Sau khi kiểm tra và đối chiếu Phiếu xuất kho số 205 và phiếu giao hàng số 205 đã đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu, Kế toán bán hàng tiến hành xác nhận và nhập liệu vào phần mềm, xuất hóa đơn giá trị gia tăng bán ra. Chuyển HĐ GTGT cho KH và kế toán công nợ.

Bước 5:

Sau khi xuất HĐ GTGT bán ra kế toán bán hàng lưu lại trên phần mềm.
Căn cứ vào HĐ GTGT nhập liệu sổ sách vào phần mềm.

The screenshot shows a software window titled "NHẬP PHÁT SINH" (Invoice Entry). It contains several input fields and a table. The input fields include:

- Loại chữ: HDBR
- Mã KH: 0313355949
- Seri HĐ: 1C23THP
- Số HĐ: 202
- Ngày HĐ: 31/10/23
- HĐ VAT: R
- Số cũ: 202
- Ngày cũ: 31/10/23
- Diễn giải: Doanh thu bán hàng
- TK Nợ: 131 (highlighted)
- Phải thu của khách hàng
- ĐTPN Nợ: 0313355949
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ CƯỜNG PHÁT
- TK Có: 5111 (highlighted)
- Doanh thu bán hàng hóa
- ĐTPN Có:
- HH Xuất: THK23
- Thép hộp kẽm

Summary table:

Số lượng	Đơn giá	Tiền VND	TS	TK Thuế	Thuế VND	Tổng tiền
Kg	15,529.000	17,600.00	10	33311	27,331,040	300,641,440

Main table:

TT	TK Hàng ...	Mã HH Xuất	Tên danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền VND	% CK	Chiết khấu	Loại thuế	TK Thuế	% TS	Tiền thuế VND	Tổng Tiền
1	1561	THK23	Thép hộp kẽm	Kg	15,529,000	17,600	273,310,400	0	0	R	33311	10	27,331,040	300,641,440

Summary on the right:

- Tiền hàng: 273,310,400
- Tiền thuế: 27,331,040
- Tổng T. toán: 300,641,440

Hình 2.9: Hạch toán doanh thu vào phần mềm

Bước 6:

Sau khi hoàn tất các chứng từ, tiến hành lưu chứng từ tại bộ phận và theo dõi hàng tồn kho.

Bút toán phản ánh giá vốn hàng bán

Nợ TK 632 272.176.783

Có TK 156 272.176.783

Bút toán phản ánh doanh thu

Nợ TK 131 300.641.440

Có TK 511 273.310.400

Có TK 3331 27.331.040

Từ đó phần mềm kết chuyển số liệu đã hạch toán lên sổ:

- + Sổ nhật ký chung (Phụ lục 1)
- + Sổ cái TK 632 (Phụ lục 2)
- + Sổ cái TK 1561 (Phụ lục 3)
- + Sổ cái TK 33311 (phụ lục 4)
- + Sổ cái TK 5111 (Phụ lục 5)
- + Sổ chi tiết TK 131 (Phụ lục 6)

• Nghiệp vụ 2: Ngày 03/11/2023

Ngày 01/11/2023, công ty nhận đơn đặt hàng từ Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Inox Tuấn Đạt. Ngày 03/11/2023, Công ty xuất bán theo HĐ GTGT số 205, ký hiệu 1C23THP với tổng giá trị HĐ 11.417.036đ (Chưa bao gồm thuế GTGT 10%). KH thanh toán bằng hình thức tiền mặt.

- | | | |
|-----------------------------|-----------|-------------------|
| - Ống tròn inox 12.7x0.7x6m | SL: 43,8 | ĐG: 59.500 (đ/kg) |
| - Ống tròn inox 12.7x0.8x6m | SL: 30 | ĐG: 59.500 (đ/kg) |
| - Inox 304 tròn 19x1.0 | SL: 75,68 | ĐG: 72.700 (đ/kg) |
| - Ống CN Inox 13x26x0.7x6M | SL: 25,4 | ĐG: 60.000 (đ/kg) |

Quy trình thực hiện:

Bước 1:

Ngày 03/11/2023, Kế toán bán hàng nhận đơn đặt hàng từ bộ phận bán hàng.



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Số: 205

Ngày: 03/11/2023

Tên khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Inox Tuấn Đạt

Địa chỉ: Tổ 7 Khu phố 2 Điện Biên Phủ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, BR-VT

Ghi chú:

Nội dung đặt hàng như sau:


STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống tròn inox 12.7x0.7x6m	Kg	43,8	59.500	2.606.100
2	Ống tròn inox 12.7x0.8x6m	Kg	30	59.500	1.785.000
3	Inox 304 tròn 19x1.0	Kg	75,68	72.700	5.501.936
4	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	Kg	25,4	60.000	1.524.000
				Tổng	11.417.036
				Thuế (10%)	1.141.704
				Tổng thanh toán	12.558.740

TPHCM, ngày 03 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.10: Đơn đặt hàng số 205

Bước 2: Kế toán bán hàng tiến hành đối chiếu đơn đặt hàng và kiểm tra hàng tồn kho đúng mã, số lượng.

		CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHU Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh			
ĐƠN ĐẶT HÀNG					
Số: 205					
Ngày: 03/11/2023					
Tên khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Inox Tuấn Đạt					
Địa chỉ: Tổ 7 Khu phố 2 Điện Biên Phủ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, BR-VT					
Ghi chú:					
Nội dung đặt hàng như sau:					
STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống tròn inox 12.7x0.7x6m	Kg	43,8	59.500	2.606.100
2	Ống tròn inox 12.7x0.8x6m	Kg	30	59.500	1.785.000
3	Inox 304 tròn 19x1.0	Kg	75,68	72.700	5.501.936
4	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	Kg	25,4	60.000	1.524.000
				Tổng	11.417.036
				Thuế (10%)	1.141.704
				Tổng thanh toán	12.558.740

TPHCM, ngày 03 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.11: Đối chiếu, kiểm tra đơn đặt hàng số 205

Bước 3:

Sau khi kế toán bán hàng đã kiểm tra hàng tồn kho đúng mã và số lượng đáp ứng được đơn đặt hàng. Kế toán bán hàng sẽ tiến hành lập phiếu xuất kho và lập phiếu giao hàng.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ Địa chỉ :533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Mã số thuế : 0315114025			Mẫu số 02 - VT (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
PHIẾU XUẤT KHO Ngày 3 tháng 11 năm 2023			SỐ : 205			
			Nợ : 632			
			Có : 1561			
Họ tên người nhận hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT INOX TUẤN ĐẠT						
Theo HĐ số 205 Ngày 03/11/23						
Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 205,03/11/23						
Xuất tại kho công ty						
STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Inox 304 tròn 19x1.0	1304T19103	Kg	75,68	72.727	5.504.000
2	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	ONGCN13X26X0.7X6M1	kg	25,40	59.091	1.500.909
3	Ống tròn Inox 12.7x0.7x6M	ONGTRON12.7X0.7X6M1	kg	6,80	59.091	401.818
4	ỐNG TRÒN INOX 12.7x0.8x6M	ONGTRON12.7X0.8X6M	KG	30,00	59.091	1.772.727
5	Ống tròn Inox 12.7x0.5x6M-201	OT112.7X0.5X6M201L2	kg	37,00	52.727	1.950.909
Tổng Cộng						11.130.363
- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Mười một triệu một trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng						
Người lập phiếu		Người nhận hàng		Thủ kho		Ngày 3 tháng 11 năm 2023 Kế toán trưởng

Hình 2.3.12: Phiếu xuất kho số 205



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Số: 205

PHIẾU GIAO HÀNG

Ngày 03 tháng 11 năm 2023

Khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Inox Tuấn Đạt

Địa chỉ: Tổ 7 Khu phố 2 Điện Biên Phủ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, BR-VT

Người nhận hàng:SDT:.....

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống tròn inox 12.7x0.7x6m	Kg	43,8	59.500	2.606.100
2	Ống tròn inox 12.7x0.8x6m	Kg	30	59.500	1.785.000
3	Inox 304 tròn 19x1.0	Kg	75,68	72.700	5.501.936
4	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	Kg	25,4	60.000	1.524.000
				Tổng	11.417.036
				Thuế (10%)	1.141.704
				Tổng thanh toán	12.558.740

Tình trạng hàng hóa:.....

TPHCM, ngày 03 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.13: Phiếu giao hàng số 205

Bước 4:

Căn cứ vào phiếu xuất kho và phiếu giao hàng, kế toán bán hàng sẽ kiểm tra đối chiếu các thông tin để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ
Địa chỉ :533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO
Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Số : 205

Nợ : 632
Có : 1561

Họ tên người nhận hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT INOX TUẤN ĐẠT
Theo HĐ số 205 Ngày 03/11/23
Lý do xuất : Xuất kho theo HĐ số : 205,03/11/23
Xuất tại kho công ty

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Inox 304 tròn 19x1.0	I304T19103	Kg	75,68	72.727	5.504.000
2	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	ONGCN13X26X0.7X6M1	kg	25,40	59.091	1.500.909
3	Ống tròn Inox 12.7x0.7x6M	ONGTRON12.7X0.7X6M1	kg	6,80	59.091	401.818
4	ỐNG TRÒN INOX 12.7x0.8x6M	ONGTRON12.7X0.8X6M	KG	30,00	59.091	1.772.727
5	Ống tròn Inox 12.7x0.5x6M-201	OTI12.7X0.5X6M201L2	kg	37,00	52.727	1.950.909
Tổng Cộng						11.130.363

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ) : Mười một triệu một trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng

Hình 2.14: Đối chiếu và kiểm tra phiếu xuất kho số 205



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
Địa chỉ: 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Số: 205

PHIẾU GIAO HÀNG

Ngày 03 tháng 11 năm 2023

Khách hàng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Inox Tuấn Đạt

Địa chỉ: Tổ 7 Khu phố 2 Điện Biên Phủ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, BR-VT

Người nhận hàng: SĐT:.....

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống tròn inox 12.7x0.7x6m	Kg	43,8	59.500	2.606.100
2	Ống tròn inox 12.7x0.8x6m	Kg	30	59.500	1.785.000
3	Inox 304 tròn 19x1.0	Kg	75,68	72.700	5.501.936
4	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	Kg	25,4	60.000	1.524.000
				Tổng	11.417.036
				Thuế (10%)	1.141.704
				Tổng thanh toán	12.558.740

Tình trạng hàng hóa:.....

TPHCM, ngày 03 tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG

Hình 2.15: Đối chiếu và kiểm tra phiếu giao hàng số 205

- Sau khi kiểm tra và đối chiếu Phiếu xuất kho số 205 và phiếu giao hàng số 205 đã đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu, Kế toán bán hàng tiến hành xác nhận và nhập liệu vào phần mềm, xuất hóa đơn giá trị gia tăng bán ra. Chuyển HĐ GTGT cho KH và kế toán công nợ.



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ

Mã số thuế (Tax code) : 0315114025

Địa chỉ (Address) : 533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel) : 0908059939 - 0909069688

Số tài khoản (A/c No) : 1682268 Ngân Hàng TMCP Á Châu (ACB) - PGD Phú Lâm

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23THP

Số (No) : 205

Ngày (Date) 03 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Họ tên người mua hàng (Customer's name) :

Tên đơn vị (Company's name) : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT INOX TUẤN ĐẠT

Địa chỉ (Address) : Tô 7 Khu phố 2 Điện Biên Phủ, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mã số thuế (Tax code) : 3502339793

Hình thức thanh toán (Payment method) : TMCK

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	ỐNG TRÒN INOX 12.7x0.7x6M	kg	43,8	59.500	2.606.100
2	ỐNG TRÒN INOX 12.7x0.8x6M	kg	30	59.500	1.785.000
3	Inox 304 tròn 19x1.0	kg	75,68	72.700	5.501.936
4	Ống CN Inox 13x26x0.7x6M	kg	25,4	60.000	1.524.000
Cộng tiền hàng (Value of goods, service) :					11.417.036
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount) :		1.141.704	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total of payment) :					12.558.740
Số tiền viết bằng chữ : Mười hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi đồng (Amount in words)					

Người mua hàng (Buyer)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ

Ký ngày 3 tháng 11 năm 2023

Mã nhận hóa đơn: 23032857104J Tra cứu tại website: <https://tracuuhd.smartsign.com.vn/>
Mã của cơ quan thuế: 008711C1F496EE44538CF3BE76ABE107CE

Hình 2.16: Hóa đơn giá trị gia tăng số 205

Bước 5: Sau khi xuất HĐ GTGT bán ra kê toán bán hàng lưu lại trên phần mềm. Căn cứ vào HĐ GTGT nhập liệu sổ sách vào phần mềm.

The screenshot displays a software window titled "NHẬP PHÁT SINH" with a menu bar (4. Copy, 3. Khác, 2. Thông tin khách hàng, 1. Nhập). The main area contains fields for invoice details:

- Loại ctv: HĐBR
- Mã KH: 3502339793
- Seri HD: 1C23THP
- Số HD: 205
- Ngày HD: 03/11/23
- HD VAT: R
- STT: 10
- Số ctv: 256
- Ngày: 30/11
- Thành tiền: 618,703,450
- Số ctv: 205
- Ngày ctv: 03/11/23
- Ngày: 28/11
- Thành tiền: 19,858,410
- Ngày: 14/11
- Thành tiền: 1,866,210,440
- Ngày: 30/11
- Thành tiền: 420,322,584
- Ngày: 30/11
- Thành tiền: 17,839,800
- Ngày: 30/11
- Thành tiền: 196,831,800
- Ngày: 30/11
- Thành tiền: 19,331,510
- Ngày: 29/11
- Thành tiền: 17,374,500
- Ngày: 29/11
- Thành tiền: 306,492,898
- Ngày: 29/11
- Thành tiền: 17,104,560
- Ngày: 28/11
- Thành tiền: 541,518,120
- Ngày: 28/11
- Thành tiền: 448,566,800

Below these fields are sections for "Diễn giải" (Business description) and "Số dư cuối Ngày" (Closing balance). The "Diễn giải" section includes:

- TK Nợ: 1111 - Tiền Việt Nam
- ĐTPN Nợ: 3502339793 - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT INOX TU...
- TK Có: 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
- ĐTPN Có: [Blank]
- HH Xuất: ONGTRON12.7 - Ống tròn Inox 12.7x0.7x6M

A summary table shows:

kg	Số lượng	Đơn giá	Tiền VND	TS	TK Thuế	Thuế VND	Tổng tiền
-	6.800	59,500.00	404,600	10	33311	40,460	445,060

The main table lists items with columns: TT, TK Hàng, Mã HH Xuất, Tên danh mục, DVT, Số lượng, Đơn giá, Thành tiền VND, % CK, Chiết khấu, Loại thuế, TK Thuế, % TS, Tiền thuế VND, and Tổng Tiền. The total row at the bottom right shows:

Tiền hàng	11,417,036
Tiền thuế	1,141,704
Tổng T. toán	12,558,740

Hình 2.17: Hạch toán doanh thu vào phần mềm

Bước 6: Sau khi hoàn tất các chứng từ, tiến hành lưu chứng từ tại bộ phận và theo dõi hàng tồn kho.

Bút toán phản ánh giá vốn hàng bán

Nợ TK 632 11.130.363
 Có TK 156 11.130.363

Bút toán phản ánh doanh thu

Nợ TK 1111 12.558.740
 Có TK 511 11.417.036
 Có TK 3331 1.141.704

Từ đó phần mềm kết chuyển số liệu đã hạch toán lên sổ:

+ Sổ nhật ký chung (Phụ lục 7)

+ Sổ cái TK 632 (Phụ lục 8)

+ Sổ cái TK 1561 (Phụ lục 9)

+ Sổ cái TK 33311 (phụ lục 10)

+ Sổ cái TK 5111 (Phụ lục 11)

2.4 Kết quả của công việc

Chứng từ kế toán áp dụng:

- Đơn đặt hàng
- Phiếu xuất kho
- Phiếu giao hàng
- Mẫu sổ minh họa từ PM kế toán
- HĐ GTGT
- Sổ chi tiết các tài khoản (5111, 33311)
- Bảng kê bán hàng

Liên quan đến bút toán:

- Kế toán nghiệp vụ bán hàng

• Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 1111/1121/131

Có TK 33311

Có TK 5111

• Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 632

Có TK 1561

Liên quan đến sổ kế toán

- Sổ Nhật ký chung (Phụ lục 1,7)
- Sổ Chi tiết các tài khoản (Phụ lục 6)
- Sổ Cái các tài khoản (Phụ lục 2,3,4,5,8,9,10,11)

Liên quan đến loại báo cáo các kế toán, báo cáo thuế

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Phụ lục 12)

Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc KTBH

Công ty áp dụng biểu mẫu chứng từ/ sổ sách/ báo cáo theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Liên quan đến công việc kế toán khác

- Kết quả của kế toán bán hàng tại công ty có liên quan đến công việc của kế toán thanh toán, kế toán thuế và kế toán trưởng. Sau khi lập HĐ GTGT khi bán hàng kế toán bán hàng sẽ chuyển một bản cho kế toán thanh toán để cập nhật công nợ, nếu KH trả tiền qua chuyển khoản kế toán thanh toán sẽ dùng HĐ GTGT để đối chiếu với giấy báo có. Nếu KH hẹn ngày trả tiền thì kế toán thanh toán sẽ canh ngày để gọi đòi công nợ đúng hạn. Đến cuối quý sau khi lập tờ khai thuế GTGT và báo cáo tình hình sử dụng HĐ. Kế toán thanh toán sẽ chuyển bộ hồ sơ này cho kế toán trưởng để kế toán trưởng nộp tờ khai thuế GTGT cho chi cục thuế. Đồng thời, kế toán trưởng báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty cho Giám đốc.

- Ngoài ra, Kế toán bán hàng tổng hợp và cung cấp cho kế toán thuế các số liệu doanh thu chi tiết theo từng mặt hàng, khách hàng. Những số liệu này là cơ sở để kế toán thuế tính toán thu nhập chịu thuế một cách chính xác. Kế toán bán hàng lưu trữ và sắp xếp các chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng như hóa đơn, phiếu xuất kho, phiếu giao hàng, v.v. Và khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra, kế toán bán hàng sẽ hỗ trợ kế toán thuế cung cấp các tài liệu cần thiết.

Cách lưu trữ hồ sơ KTBH

- Các chứng từ thu và chi cần được lưu trữ riêng biệt trên ứng dụng. Cụ thể:

1. Chứng từ thu:

- Phiếu thu được đánh số thứ tự theo ngày tháng phát sinh.
- Các hóa đơn bán hàng và các chứng từ liên quan được scan hoặc chụp ảnh và lưu kèm theo từng phiếu thu tương ứng.
- Nếu khách hàng thanh toán qua ngân hàng, cần lưu ủy nhiệm chi hoặc bản sao có xác nhận của ngân hàng.

2. Chứng từ chi:

- Phiếu chi được đánh số thứ tự theo ngày tháng phát sinh.
- Các hóa đơn mua hàng, chứng từ thanh toán và các tài liệu khác liên quan được scan hoặc chụp ảnh và lưu kèm theo từng phiếu chi tương ứng.

3. Sắp xếp và lưu trữ:

- Các chứng từ thu và chi được lưu trữ riêng biệt theo từng tháng.
- Mỗi tháng được lưu thành một thư mục riêng, với tên thư mục là tháng/năm để dễ tra cứu.
- Trong mỗi thư mục tháng, các chứng từ thu và chi được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng.

Việc lưu trữ điện tử như vậy sẽ giúp dễ dàng quản lý, tìm kiếm và cung cấp các chứng từ khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra.

2.5 Kiểm tra kết quả của công việc

- Người kiểm tra: kiểm tra định kỳ là trách nhiệm của Giám đốc và Kế toán trưởng nhằm đảm bảo chấp hành các chế độ, thể lệ kế toán, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu kế toán.

- Định kỳ cuối tháng kiểm tra: kiểm tra trong quá trình thực hiện nghiệp vụ kinh tế, qua ghi sổ, giữa các nghiệp vụ, sau đó kiểm tra việc chấp hành các nguyên tắc, các chế độ, thể lệ, thủ tục kế toán dựa vào sổ sách kế toán.

- Cách thức kiểm tra: kiểm tra việc thống nhất kí hiệu tài khoản, đối chiếu chứng từ gốc, sự khớp số liệu của các phòng ban liên quan.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ

3.1 Sự cần thiết về công tác kế toán bán hàng tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Kim Hưng Phú

3.1.1 Sự cần thiết

Trong khoảng thời gian gần 3 tháng thực tập, tiếp xúc thực tế tại công ty, em được học hỏi và trau dồi thêm nhiều kiến thức, kinh nghiệm quý báu, hiểu hơn các công việc của một KTBH và đã rút ra được nhiều kinh nghiệm cho bản thân. Các kiến thức nền tảng thầy cô giảng dạy trên lớp là rất quan trọng để em có thể hoàn thành công việc một cách nhanh chóng và chính xác nhất. Vận dụng những kiến thức đã học trên trường cùng với sự quan sát. Em xin nhận định một số ưu điểm về thực trạng công tác kế toán bán hàng của Công ty TNHH SX – TM Kim Hưng Phú:

3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại công ty

3.1.2.1 Ưu điểm

- Nhân viên Kế toán Bán hàng (KTBH) của công ty được đánh giá là tỉ mỉ, dày dạn thủ quy trình làm việc chặt chẽ, và thường xuyên cập nhật kiến thức về luật và kế toán. Họ hòa nhã trong giao tiếp với khách hàng, nắm bắt được những vấn đề quan trọng và giúp công ty tránh thiệt hại.

- Phần mềm kế toán được sử dụng đơn giản, thao tác dễ dàng và hiệu quả cao. Công cụ này cho phép xuất bản nhiều loại báo cáo và sổ sách, giúp quản lý công việc trong doanh nghiệp trở nên nhẹ nhàng.

- Công ty có một hệ thống quản lý chặt chẽ, phân chia công việc một cách hợp lý và tạo ra sự hợp tác giữa các phòng. Chính sách thưởng lương được thiết kế hợp lý, khuyến khích cống hiến.

- Công ty đầy đủ chế độ tài chính và kế toán chế độ theo quy định của Tài chính chính. Kế toán sổ sách được ghi rõ ràng, chính xác và thủ công theo quy định, bao gồm các chứng từ gốc

- Công ty đáng được khen ngợi về việc giao hàng đúng hẹn, không ách tắc về nguồn hàng, và quản lý chứng từ liên quan đến bán hàng rất bài bản. Ngoài ra, công ty còn thể hiện sự chuyên nghiệp trong việc chuyển giao hóa đơn VAT qua email trước khi giao hàng giúp công ty tạo ra sự tin tưởng và thuận tiện cho khách hàng kiểm tra thông tin lại trước khi nhận hàng.

3.1.2.2 Nhược điểm

- Về khâu lưu trữ chứng từ: Đa số các hóa đơn chỉ được lưu trữ dưới dạng file mềm trên phần mềm, không được sao lưu dưới dạng file cứng. Điều này tiềm ẩn rủi ro về mất dữ liệu và khả năng truy cập vào thông tin quan trọng, đồng thời làm giảm tính bền vững và an toàn của quy trình lưu trữ chứng từ kế toán trong công ty.

- Về khâu tổ chức và nhân sự: Hiện tại công ty không có bộ phận kho (thủ kho) có thể gây ra một số khó khăn cho kế toán bán hàng đáng chú ý cho bộ phận kế toán bán hàng.

- Về chính sách bán hàng: hiện nay công ty vẫn chưa có các chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, đây là một trong những điểm cần được bổ sung vào chính sách bán hàng của công ty.

- Về quy trình quản lý, xử lý hóa đơn và nhập hóa đơn: Trong quy trình quản lý và xử lý hóa đơn, các nghiệp vụ bán ra khi khách hàng thanh toán ngay, kế toán bán hàng sẽ ghi vào tài khoản 111 và 112 ngay lập tức. Trong trường hợp hóa đơn chưa thanh toán ngay lập tức, chúng sẽ được chuyển sang kế toán công nợ để xử lý.

3.2 Giải pháp

- Với những nhược điểm nêu trên, tôi xin đề xuất một số ý kiến với Công ty như sau:

- Về khâu lưu trữ chứng từ: việc sao lưu dưới dạng file cứng là cần thiết để đảm bảo tính toàn vẹn và sẵn sàng truy cập thông tin trong trường hợp phần mềm lưu trữ gặp sự cố hoặc kết nối internet bị gián đoạn. Việc này giúp bảo vệ dữ liệu quan trọng của công ty trước những nguy cơ không mong muốn, đồng thời đảm bảo sự an toàn và dễ dàng khôi phục khi cần thiết.

- Về khâu tổ chức và nhân sự: Đề xuất thiết lập một vị trí kho riêng trong doanh

nghiệp, nhân sự chuyên trách quản lý kho hàng (thủ kho) để phân biệt công việc quản lý kho và kế toán bán hàng. Bằng cách này, công ty có thể tránh được việc phó thác quá nhiều trách nhiệm cho kế toán bán hàng, giúp đảm bảo tính minh bạch và tránh vi phạm quy tắc về Khiêm nhiệm. Điều này cũng tạo ra một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả hơn và giúp doanh nghiệp hoạt động trở thành một cách chuyên nghiệp.

- Về chính sách bán hàng: cụ thể là chính sách chiết khấu thanh toán, hiện nay công ty vẫn chưa có các chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, tạo thuận lợi trong việc luân chuyển vốn.

+ Công ty có thể áp dụng mức chiết khấu cụ thể như sau: Nếu hạn thanh toán của công ty là 20 ngày, thì khi khách hàng trả tiền sớm trong vòng 5 ngày khi mua hàng sẽ được hưởng mức chiết khấu là 2% trên tổng giá trị thanh toán. Nếu thanh toán sớm trong vòng 10 ngày sau khi mua hàng thì sẽ được hưởng mức chiết khấu là 1% trên tổng giá trị thanh toán.

- Về quy trình quản lý, xử lý hóa đơn và nhập hóa đơn: Đề nghị xem xét việc tất cả các nghiệp vụ bán ra, các hóa đơn nên được đưa cho kế toán công nợ trước khi xử lý nợ, thay vì cho phép kế toán bán hàng tự động ghi vào các tài khoản 111 và 112 ngay lập tức. Điều này sẽ giúp đảm bảo tính chính xác và tối ưu trong quy trình quản lý hóa đơn, đồng thời tạo ra sự đồng thuận và kiểm soát tốt hơn trong quá trình xử lý các đơn vị hóa đơn chưa thanh toán ngay lập tức.

KẾT LUẬN

Để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay, đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược quản lý phù hợp, linh hoạt và khoa học, nắm bắt kịp thời thị trường để đạt được hiệu quả tốt nhất trong việc hạch toán công tác KTBH. Vì vậy vấn đề quan tâm nhất của công ty là hoàn thành tốt ở khâu bán hàng cũng như khâu tổ chức công tác kế toán nói chung và KTBH nói riêng. không những thực hiện tốt nghiệp vụ công tác kế toán, phản ánh trung thực, khách quan tình hình hoạt động của doanh nghiệp, mở ra nhiều cơ hội mới cho doanh nghiệp.

Trên cơ sở lý luận đã học tập ở nhà trường và trải qua thời gian thực tập tiếp xúc thực tế tại công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Hưng Phú, cùng với sự giúp đỡ tận tình của giảng viên hướng dẫn, nhờ các anh chị phòng kế toán đã cung cấp số liệu nên em có thể hoàn thành đề tài khóa luận về KTBH một cách hoàn chỉnh nhất. Do thực tế phong phú, sự đa dạng trong kinh doanh cũng như kiến thức còn hạn hẹp và kinh nghiệm tiếp xúc với môi trường thực tiễn chưa nhiều, góc độ nghiên cứu tìm hiểu còn có hạn nên trong quá trình thực hiện bài báo cáo này không tránh khỏi những sai sót và khiếm khuyết nhất định. Vì vậy em rất mong nhận được ý kiến đóng góp, sửa chữa của quý thầy cô nhà trường, cùng với Ban giám đốc Công ty, các anh chị phòng kế toán để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn và bản thân em có thể tích lũy thêm những kinh nghiệm quý báu, làm tiền đề cho công việc thực tế sau này.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Cô Tô Lê Nguyên Khoa và sự giúp đỡ của các anh chị trong phòng kế toán công ty TNHH Sản xuất Thương mại Kim Hưng Phú đã giúp em nghiên cứu và hoàn thiện bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Sổ Nhật ký chung minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HÙNG PHÚ
533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số: S03A-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
31/10/2023	PKT.005/01	31/10/2023	Trích BHYT 3% của BP QLDN		3.870.000	3.870.000
			Chi phí nhân viên quản lý	6421	3.870.000	
			Bảo hiểm xã hội	3383		3.150.000
			Bảo hiểm y tế	3384		540.000
			Bảo hiểm thất nghiệp	3386		180.000
31/10/2023	PNK.027/10	31/10/2023	Mua thép		3.202.550.758	3.202.550.758
			Giá mua hàng hóa	1561	2.911.409.780	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	291.140.978	
			Phải trả cho người bán	331		3.202.550.758
31/10/2023	PNK.028/10	31/10/2023	Mua thép		19.997.604	19.997.604
			Giá mua hàng hóa	1561	18.179.640	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	1.817.964	
			Phải trả cho người bán	331		19.997.604
31/10/2023	PNK.029/10	31/10/2023	Mua thép		23.688.004	23.688.004
			Giá mua hàng hóa	1561	21.534.549	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	2.153.455	
			Phải trả cho người bán	331		23.688.004
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23		2.911.409.780	2.911.409.780
			Giá vốn hàng bán	632	2.911.409.780	
			Giá mua hàng hóa	1561		2.911.409.780
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23		413.653.709	413.653.709
			Giá vốn hàng bán	632	413.653.709	
			Giá mua hàng hóa	1561		413.653.709
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23		80.757.331	80.757.331
			Giá vốn hàng bán	632	80.757.331	
			Giá mua hàng hóa	1561		80.757.331
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23		272.176.783	272.176.783
			Giá vốn hàng bán	632	272.176.783	
			Giá mua hàng hóa	1561		272.176.783
31/10/2023	KC.01	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 6273		236.111	236.111
			Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	154	236.111	
			Chi phí dụng cụ sản xuất	6273		236.111
31/10/2023	KC.02	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 154 sang 632		236.111	236.111
			Giá vốn hàng bán	632	236.111	
			Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	154		236.111
31/10/2023	KC.03	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		8.733.250.309	8.733.250.309

Phụ lục 2: Sổ cái TK 632 minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :632-Giá vốn hàng bán

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ	0	0	0
13/10/2023	PXK.181	13/10/2023	Xuất kho theo HD số : 181,13/10/23	1561	13.641.600	0
14/10/2023	PXK.183	14/10/2023	Xuất kho theo HD số : 183,14/10/23	1561	321.826.320	0
17/10/2023	PXK.185	17/10/2023	Xuất kho theo HD số : 185,17/10/23	1561	238.504.982	0
17/10/2023	PXK.184	17/10/2023	Xuất kho theo HD số : 184,17/10/23	1561	175.541.806	0
23/10/2023	PXK.186	23/10/2023	Xuất kho theo HD số : 186,23/10/23	1561	208.487.171	0
24/10/2023	PXK.187	24/10/2023	Xuất kho theo HD số : 187,24/10/23	1561	222.747.216	0
25/10/2023	PXK.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	1561	26.539.863	0
26/10/2023	PXK.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	1561	324.757.783	0
26/10/2023	PXK.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	1561	94.951.757	0
27/10/2023	PXK.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	1561	316.794.831	0
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	1561	53.747.138	0
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	1561	97.013.498	0
27/10/2023	PXK.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	1561	352.699.296	0
28/10/2023	PXK.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	1561	400.339.696	0
28/10/2023	PXK.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	1561	97.506.847	0
28/10/2023	PXK.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	1561	393.849.217	0
28/10/2023	PXK.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	1561	372.734.949	0
28/10/2023	PXK.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	1561	162.015.175	0
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	1561	2.911.409.780	0
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	1561	272.176.783	0
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	1561	413.653.709	0
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	1561	80.757.331	0
31/10/2023	KC.02	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 154 sang 632	154	236.111	0
31/10/2023	KC.05	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911	0	8.668.072.245
01/11/2023	PXK.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	1561	103.610.600	0
03/11/2023	PXK.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	1561	15.887.700	0
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	1561	401.818	0
03/11/2023	PXK.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	1561	24.545.937	0
03/11/2023	PXK.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	1561	277.249.759	0
03/11/2023	PXK.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	1561	133.979.502	0
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	1561	10.728.545	0

Phụ lục 3: Sổ cái TK 1561 minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HÙNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :156-Hàng hóa

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ	0	20.947.885.667	0
25/10/2023	PNK.017/10	25/10/2023	Mua thép	331	207.149.250	0
25/10/2023	PNK.018/10	25/10/2023	Mua thép	331	14.397.089	0
25/10/2023	PXK.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	632	0	26.539.863
26/10/2023	PNK.019/10	26/10/2023	Mua thép	331	266.344.848	0
26/10/2023	PNK.020/10	26/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
26/10/2023	PNK.021/10	26/10/2023	Mua thép	331	280.509.031	0
26/10/2023	PXK.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	632	0	324.757.783
26/10/2023	PXK.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	632	0	94.951.757
27/10/2023	PXK.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	632	0	316.794.831
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	53.747.138
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	97.013.498
27/10/2023	PXK.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	632	0	352.699.296
28/10/2023	PNK.022/10	28/10/2023	Mua thép	331	97.506.847	0
28/10/2023	PXK.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	632	0	400.339.696
28/10/2023	PXK.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	632	0	97.506.847
28/10/2023	PXK.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	632	0	393.849.217
28/10/2023	PXK.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	632	0	372.734.949
28/10/2023	PXK.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	632	0	162.015.175
30/10/2023	PNK.023/10	30/10/2023	Mua thép	331	107.822.300	0
30/10/2023	PNK.024/10	30/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
30/10/2023	PNK.025/10	30/10/2023	Mua thép	331	109.443.265	0
30/10/2023	PNK.026/10	30/10/2023	Mua thép	331	27.272.813	0
31/10/2023	PNK.027/10	31/10/2023	Mua thép	331	2.911.409.780	0
31/10/2023	PNK.028/10	31/10/2023	Mua thép	331	18.179.640	0
31/10/2023	PNK.029/10	31/10/2023	Mua thép	331	21.534.549	0
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	632	0	2.911.409.780
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	632	0	272.176.783
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	632	0	413.653.709
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	632	0	80.757.331
01/11/2023	PXK.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	632	0	103.610.600
02/11/2023	PNK.001/11	02/11/2023	Mua thép	331	73.216.950	0
03/11/2023	PNK.002/11	03/11/2023	Mua thép	331	125.691.720	0
03/11/2023	PNK.003/11	03/11/2023	Mua thép	331	490.966.632	0
03/11/2023	PNK.004/11	03/11/2023	Mua thép	331	25.742.520	0
03/11/2023	PXK.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	632	0	15.887.700
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	401.818
03/11/2023	PXK.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	632	0	24.545.937
03/11/2023	PXK.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	632	0	277.249.759
03/11/2023	PXK.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	632	0	133.979.502
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	10.728.545
06/11/2023	PNK.006/11	06/11/2023	Mua thép	331	86.147.127	0

Phụ lục 4: Sổ cái tài khoản 33311 minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0315114025
Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI Mã hiệu :333-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ	0	0	0
09/10/2023	HDBR.179	09/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 179,09/10/23	131	0	48.871.260
12/10/2023	HDBR.180	12/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 180,12/10/23	131	0	5.549.275
13/10/2023	HDBR.182	13/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 182,13/10/23	131	0	13.336.780
13/10/2023	HDBR.181	13/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 181,13/10/23	131	0	1.364.160
14/10/2023	HDBR.183	14/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 183,14/10/23	131	0	32.294.166
17/10/2023	HDBR.184	17/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 184,17/10/23	131	0	17.599.900
17/10/2023	HDBR.185	17/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 185,17/10/23	131	0	24.033.160
23/10/2023	HDBR.186	23/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 186,23/10/23	131	0	20.966.170
24/10/2023	HDBR.187	24/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 187,24/10/23	131	0	22.378.230
25/10/2023	HDBR.188	25/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 188,25/10/23	131	0	2.682.740
26/10/2023	HDBR.189	26/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 189,26/10/23	131	0	32.611.040
26/10/2023	HDBR.190	26/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 190,26/10/23	131	0	9.733.060
27/10/2023	HDBR.191	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 191,27/10/23	131	0	35.413.972
27/10/2023	HDBR.193	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 193,27/10/23	131	0	31.832.060
27/10/2023	HDBR.192	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 192,27/10/23	131	0	15.172.450
28/10/2023	HDBR.194	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 194,28/10/23	131	0	40.056.870
28/10/2023	HDBR.195	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 195,28/10/23	131	0	10.012.365
28/10/2023	HDBR.196	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 196,28/10/23	131	0	37.968.464
28/10/2023	HDBR.197	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 197,28/10/23	131	0	39.548.960
28/10/2023	HDBR.198	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 198,28/10/23	131	0	16.230.425
31/10/2023	HDBR.199	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 199,31/10/23	131	0	291.330.478
31/10/2023	HDBR.200	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 200,31/10/23	131	0	41.456.575
31/10/2023	HDBR.201	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 201,31/10/23	131	0	8.912.532
31/10/2023	HDBR.202	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 202,31/10/23	131	0	27.331.040
01/11/2023	HDBR.203	01/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 203,01/11/23	131	0	10.663.269
03/11/2023	HDBR.204	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 204,03/11/23	131	0	13.513.580
03/11/2023	HDBR.206	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 206,03/11/23	131	0	29.982.630
03/11/2023	HDBR.207	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 207,03/11/23	1111	0	1.817.370
03/11/2023	HDBR.205	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 205,03/11/23	1111	0	1.141.704
03/11/2023	HDBR.208	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 208,03/11/23	131	0	2.497.248
08/11/2023	HDBR.209	08/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 209,08/11/23	131	0	29.109.995

Phụ lục 5: Sổ cái tài khoản 5111 minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỐ CÁI
Mã hiệu :156-Hàng hóa
 Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ	0	20.947.885.667	0
25/10/2023	PNK.017/10	25/10/2023	Mua thép	331	207.149.250	0
25/10/2023	PNK.018/10	25/10/2023	Mua thép	331	14.397.089	0
25/10/2023	PXK.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	632	0	26.539.863
26/10/2023	PNK.019/10	26/10/2023	Mua thép	331	266.344.848	0
26/10/2023	PNK.020/10	26/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
26/10/2023	PNK.021/10	26/10/2023	Mua thép	331	280.509.031	0
26/10/2023	PXK.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	632	0	324.757.783
26/10/2023	PXK.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	632	0	94.951.757
27/10/2023	PXK.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	632	0	316.794.831
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	53.747.138
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	97.013.498
27/10/2023	PXK.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	632	0	352.699.296
28/10/2023	PNK.022/10	28/10/2023	Mua thép	331	97.506.847	0
28/10/2023	PXK.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	632	0	400.339.696
28/10/2023	PXK.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	632	0	97.506.847
28/10/2023	PXK.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	632	0	393.849.217
28/10/2023	PXK.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	632	0	372.734.949
28/10/2023	PXK.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	632	0	162.015.175
30/10/2023	PNK.023/10	30/10/2023	Mua thép	331	107.822.300	0
30/10/2023	PNK.024/10	30/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
30/10/2023	PNK.025/10	30/10/2023	Mua thép	331	109.443.265	0
30/10/2023	PNK.026/10	30/10/2023	Mua thép	331	27.272.813	0
31/10/2023	PNK.027/10	31/10/2023	Mua thép	331	2.911.409.780	0
31/10/2023	PNK.028/10	31/10/2023	Mua thép	331	18.179.640	0
31/10/2023	PNK.029/10	31/10/2023	Mua thép	331	21.534.549	0
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	632	0	2.911.409.780
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	632	0	272.176.783
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	632	0	413.653.709
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	632	0	80.757.331
01/11/2023	PXK.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	632	0	103.610.600
02/11/2023	PNK.001/11	02/11/2023	Mua thép	331	73.216.950	0
03/11/2023	PNK.002/11	03/11/2023	Mua thép	331	125.691.720	0
03/11/2023	PNK.003/11	03/11/2023	Mua thép	331	490.966.632	0
03/11/2023	PNK.004/11	03/11/2023	Mua thép	331	25.742.520	0
03/11/2023	PXK.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	632	0	15.887.700
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	401.818
03/11/2023	PXK.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	632	0	24.545.937
03/11/2023	PXK.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	632	0	277.249.759
03/11/2023	PXK.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	632	0	133.979.502
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	10.728.545
06/11/2023	PNK.006/11	06/11/2023	Mua thép	331	86.147.127	0

Phụ lục 6: Sổ chi tiết tài khoản 131 minh họa nghiệp vụ 1

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế: 0315114025

Mẫu số S38-DN
 theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN Mã hiệu: 131-Phái thu của khách hàng

Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>		2.450.657.368	0
30/10/2023	CTNH.069/10	30/10/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	241.445.655
30/10/2023	CTNH.070/10	30/10/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	8.639.765
30/10/2023	CTNH.071/10	30/10/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	28.755.000
30/10/2023	CTNH.072/10	30/10/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	440.625.570
31/10/2023	HDBR.199	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	2.913.304.780	0
31/10/2023	HDBR.199	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 199,31/10/23	33311	291.330.478	0
31/10/2023	HDBR.200	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	72.191.480	0
31/10/2023	HDBR.200	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	342.374.272	0
31/10/2023	HDBR.200	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 200,31/10/23	33311	41.456.575	0
31/10/2023	HDBR.201	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	50.072.820	0
31/10/2023	HDBR.201	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	39.052.500	0
31/10/2023	HDBR.201	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 201,31/10/23	33311	8.912.532	0
31/10/2023	HDBR.202	31/10/2023	Doanh thu bán hàng	5111	273.310.400	0
31/10/2023	HDBR.202	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 202,31/10/23	33311	27.331.040	0
01/11/2023	HDBR.203	01/11/2023	Doanh thu bán hàng	5111	35.512.716	0
01/11/2023	HDBR.203	01/11/2023	Doanh thu bán hàng	5111	71.119.978	0
01/11/2023	HDBR.203	01/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 203,01/11/23	33311	10.663.269	0
01/11/2023	CTNH.001/11	01/11/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	193.598.900
02/11/2023	CTNH.003/11	02/11/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	450.000.000
02/11/2023	CTNH.004/11	02/11/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	440.000.000
02/11/2023	CTNH.005/11	02/11/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng	1121	0	414.635.258

Phụ lục 7: Sổ Nhật ký chung minh họa nghiệp vụ 2

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HÙNG PHÚ
533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số: S03A-DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
02/11/2023	PNK.001/11	02/11/2023	Mua thép		80.538.645	80.538.645
			Giá mua hàng hóa	1561	73.216.950	
			Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	7.321.695	
			Phải trả cho người bán	331		80.538.645
03/11/2023	CTNH.012/11	03/11/2023	Thanh toán tiền hàng NCC		50.000.000	50.000.000
			Phải trả cho người bán	331	50.000.000	
			Ngân hàng ACB	1121		50.000.000
03/11/2023	CTNH.013/11	03/11/2023	Thanh toán tiền hàng NCC		340.063.295	340.063.295
			Phải trả cho người bán	331	340.063.295	
			Ngân hàng ACB	1121		340.063.295
03/11/2023	CTNH.014/11	03/11/2023	Thanh toán tiền hàng NCC		48.246.047	48.246.047
			Phải trả cho người bán	331	48.246.047	
			Ngân hàng ACB	1121		48.246.047
03/11/2023	CTNH.120/11	03/11/2023	Thanh toán tiền hàng NCC HD 301		200.000.000	200.000.000
			Phải trả cho người bán	331	200.000.000	
			Ngân hàng ACB	1121		200.000.000
03/11/2023	CTNH.121/11	03/11/2023	Khách hàng thanh toán tiền hàng		80.436.510	80.436.510
			Ngân hàng ACB	1121	80.436.510	
			Phải thu của khách hàng	131		80.436.510
03/11/2023	HDBR.204	03/11/2023	Doanh thu bán hàng		148.649.380	148.649.380
			Phải thu của khách hàng	131	148.649.380	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		135.135.800
			Thuế GTGT đầu ra	33311		13.513.580
03/11/2023	HDBR.205	03/11/2023	Doanh thu bán hàng		12.558.740	12.558.740
			Tiền Việt Nam	1111	12.558.740	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		11.417.036
			Thuế GTGT đầu ra	33311		1.141.704
03/11/2023	HDBR.206	03/11/2023	Doanh thu bán hàng		329.808.930	329.808.930
			Phải thu của khách hàng	131	329.808.930	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		299.826.300
			Thuế GTGT đầu ra	33311		29.982.630
03/11/2023	HDBR.207	03/11/2023	Doanh thu bán hàng		19.991.070	19.991.070
			Tiền Việt Nam	1111	19.991.070	
			Doanh thu bán hàng hóa	5111		18.173.700
			Thuế GTGT đầu ra	33311		1.817.370
03/11/2023	HDBR.208	03/11/2023	Doanh thu bán hàng		27.469.728	27.469.728
			Phải thu của khách hàng	131	27.469.728	

Phụ lục 8: Sổ cái tài khoản 632 minh họa nghiệp vụ 2

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ

533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0315114025

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC

ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Mã hiệu :632-Giá vốn hàng bán

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỶ	0	0	0
13/10/2023	PXX.181	13/10/2023	Xuất kho theo HD số : 181,13/10/23	1561	13.641.600	0
14/10/2023	PXX.183	14/10/2023	Xuất kho theo HD số : 183,14/10/23	1561	321.826.320	0
17/10/2023	PXX.185	17/10/2023	Xuất kho theo HD số : 185,17/10/23	1561	238.504.982	0
17/10/2023	PXX.184	17/10/2023	Xuất kho theo HD số : 184,17/10/23	1561	175.541.806	0
23/10/2023	PXX.186	23/10/2023	Xuất kho theo HD số : 186,23/10/23	1561	208.487.171	0
24/10/2023	PXX.187	24/10/2023	Xuất kho theo HD số : 187,24/10/23	1561	222.747.216	0
25/10/2023	PXX.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	1561	26.539.863	0
26/10/2023	PXX.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	1561	324.757.783	0
26/10/2023	PXX.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	1561	94.951.757	0
27/10/2023	PXX.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	1561	316.794.831	0
27/10/2023	PXX.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	1561	53.747.138	0
27/10/2023	PXX.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	1561	97.013.498	0
27/10/2023	PXX.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	1561	352.699.296	0
28/10/2023	PXX.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	1561	400.339.696	0
28/10/2023	PXX.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	1561	97.506.847	0
28/10/2023	PXX.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	1561	393.849.217	0
28/10/2023	PXX.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	1561	372.734.949	0
28/10/2023	PXX.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	1561	162.015.175	0
31/10/2023	PXX.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	1561	2.911.409.780	0
31/10/2023	PXX.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	1561	272.176.783	0
31/10/2023	PXX.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	1561	413.653.709	0
31/10/2023	PXX.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	1561	80.757.331	0
31/10/2023	KC.02	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 154 sang 632	154	236.111	0
31/10/2023	KC.05	31/10/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 632	911	0	8.668.072.245
01/11/2023	PXX.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	1561	103.610.600	0
03/11/2023	PXX.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	1561	15.887.700	0
03/11/2023	PXX.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	1561	401.818	0
03/11/2023	PXX.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	1561	24.545.937	0
03/11/2023	PXX.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	1561	277.249.759	0
03/11/2023	PXX.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	1561	133.979.502	0
03/11/2023	PXX.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	1561	10.728.545	0

Phụ lục 9: Sổ cái tài khoản 1561 minh họa nghiệp vụ 2

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí , Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế : 0315114025

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỐ CÁI

Mã hiệu :156-Hàng hóa

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ	0	20.947.885.667	0
25/10/2023	PNK.017/10	25/10/2023	Mua thép	331	207.149.250	0
25/10/2023	PNK.018/10	25/10/2023	Mua thép	331	14.397.089	0
25/10/2023	PXK.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	632	0	26.539.863
26/10/2023	PNK.019/10	26/10/2023	Mua thép	331	266.344.848	0
26/10/2023	PNK.020/10	26/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
26/10/2023	PNK.021/10	26/10/2023	Mua thép	331	280.509.031	0
26/10/2023	PXK.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	632	0	324.757.783
26/10/2023	PXK.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	632	0	94.951.757
27/10/2023	PXK.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	632	0	316.794.831
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	53.747.138
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	97.013.498
27/10/2023	PXK.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	632	0	352.699.296
28/10/2023	PNK.022/10	28/10/2023	Mua thép	331	97.506.847	0
28/10/2023	PXK.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	632	0	400.339.696
28/10/2023	PXK.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	632	0	97.506.847
28/10/2023	PXK.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	632	0	393.849.217
28/10/2023	PXK.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	632	0	372.734.949
28/10/2023	PXK.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	632	0	162.015.175
30/10/2023	PNK.023/10	30/10/2023	Mua thép	331	107.822.300	0
30/10/2023	PNK.024/10	30/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
30/10/2023	PNK.025/10	30/10/2023	Mua thép	331	109.443.265	0
30/10/2023	PNK.026/10	30/10/2023	Mua thép	331	27.272.813	0
31/10/2023	PNK.027/10	31/10/2023	Mua thép	331	2.911.409.780	0
31/10/2023	PNK.028/10	31/10/2023	Mua thép	331	18.179.640	0
31/10/2023	PNK.029/10	31/10/2023	Mua thép	331	21.534.549	0
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	632	0	2.911.409.780
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	632	0	272.176.783
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	632	0	413.653.709
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	632	0	80.757.331
01/11/2023	PXK.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	632	0	103.610.600
02/11/2023	PNK.001/11	02/11/2023	Mua thép	331	73.216.950	0
03/11/2023	PNK.002/11	03/11/2023	Mua thép	331	125.691.720	0
03/11/2023	PNK.003/11	03/11/2023	Mua thép	331	490.966.632	0
03/11/2023	PNK.004/11	03/11/2023	Mua thép	331	25.742.520	0
03/11/2023	PXK.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	632	0	15.887.700
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	401.818
03/11/2023	PXK.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	632	0	24.545.937
03/11/2023	PXK.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	632	0	277.249.759
03/11/2023	PXK.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	632	0	133.979.502
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	10.728.545
06/11/2023	PNK.006/11	06/11/2023	Mua thép	331	86.147.127	0

Phụ lục 10: Sổ cái tài khoản 33311 minh họa nghiệp vụ 2

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HUNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Mã số thuế : 0315114025 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI Mã hiệu :333-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ	0	0	0
09/10/2023	HDBR.179	09/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 179,09/10/23	131	0	48.871.260
12/10/2023	HDBR.180	12/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 180,12/10/23	131	0	5.549.275
13/10/2023	HDBR.182	13/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 182,13/10/23	131	0	13.336.780
13/10/2023	HDBR.181	13/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 181,13/10/23	131	0	1.364.160
14/10/2023	HDBR.183	14/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 183,14/10/23	131	0	32.294.166
17/10/2023	HDBR.184	17/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 184,17/10/23	131	0	17.599.900
17/10/2023	HDBR.185	17/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 185,17/10/23	131	0	24.033.160
23/10/2023	HDBR.186	23/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 186,23/10/23	131	0	20.966.170
24/10/2023	HDBR.187	24/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 187,24/10/23	131	0	22.378.230
25/10/2023	HDBR.188	25/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 188,25/10/23	131	0	2.682.740
26/10/2023	HDBR.189	26/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 189,26/10/23	131	0	32.611.040
26/10/2023	HDBR.190	26/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 190,26/10/23	131	0	9.733.060
27/10/2023	HDBR.191	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 191,27/10/23	131	0	35.413.972
27/10/2023	HDBR.193	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 193,27/10/23	131	0	31.832.060
27/10/2023	HDBR.192	27/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 192,27/10/23	131	0	15.172.450
28/10/2023	HDBR.194	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 194,28/10/23	131	0	40.056.870
28/10/2023	HDBR.195	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 195,28/10/23	131	0	10.012.365
28/10/2023	HDBR.196	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 196,28/10/23	131	0	37.968.464
28/10/2023	HDBR.197	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 197,28/10/23	131	0	39.548.960
28/10/2023	HDBR.198	28/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 198,28/10/23	131	0	16.230.425
31/10/2023	HDBR.199	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 199,31/10/23	131	0	291.330.478
31/10/2023	HDBR.200	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 200,31/10/23	131	0	41.456.575
31/10/2023	HDBR.201	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 201,31/10/23	131	0	8.912.532
31/10/2023	HDBR.202	31/10/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 202,31/10/23	131	0	27.331.040
01/11/2023	HDBR.203	01/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 203,01/11/23	131	0	10.663.269
03/11/2023	HDBR.204	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 204,03/11/23	131	0	13.513.580
03/11/2023	HDBR.206	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 206,03/11/23	131	0	29.982.630
03/11/2023	HDBR.207	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 207,03/11/23	1111	0	1.817.370
03/11/2023	HDBR.205	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 205,03/11/23	1111	0	1.141.704
03/11/2023	HDBR.208	03/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 208,03/11/23	131	0	2.497.248
08/11/2023	HDBR.209	08/11/2023	Thuế GTGT đầu ra HD: 209,08/11/23	131	0	29.109.995

Phụ lục 11: Sổ cái tài khoản 5111 minh họa nghiệp vụ 2

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HÙNG PHÚ
 533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Mã số thuế : 0315114025 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)

Mẫu số S03b-DN

SỔ CÁI

Mã hiệu :156-Hàng hóa

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ	0	20.947.885.667	0
25/10/2023	PNK.017/10	25/10/2023	Mua thép	331	207.149.250	0
25/10/2023	PNK.018/10	25/10/2023	Mua thép	331	14.397.089	0
25/10/2023	PXK.188	25/10/2023	Xuất kho theo HD số : 188,25/10/23	632	0	26.539.863
26/10/2023	PNK.019/10	26/10/2023	Mua thép	331	266.344.848	0
26/10/2023	PNK.020/10	26/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
26/10/2023	PNK.021/10	26/10/2023	Mua thép	331	280.509.031	0
26/10/2023	PXK.189	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 189,26/10/23	632	0	324.757.783
26/10/2023	PXK.190	26/10/2023	Xuất kho theo HD số : 190,26/10/23	632	0	94.951.757
27/10/2023	PXK.193	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 193,27/10/23	632	0	316.794.831
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	53.747.138
27/10/2023	PXK.192	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 192,27/10/23	632	0	97.013.498
27/10/2023	PXK.191	27/10/2023	Xuất kho theo HD số : 191,27/10/23	632	0	352.699.296
28/10/2023	PNK.022/10	28/10/2023	Mua thép	331	97.506.847	0
28/10/2023	PXK.194	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 194,28/10/23	632	0	400.339.696
28/10/2023	PXK.195	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 195,28/10/23	632	0	97.506.847
28/10/2023	PXK.197	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 197,28/10/23	632	0	393.849.217
28/10/2023	PXK.196	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 196,28/10/23	632	0	372.734.949
28/10/2023	PXK.198	28/10/2023	Xuất kho theo HD số : 198,28/10/23	632	0	162.015.175
30/10/2023	PNK.023/10	30/10/2023	Mua thép	331	107.822.300	0
30/10/2023	PNK.024/10	30/10/2023	Mua thép	331	45.601.360	0
30/10/2023	PNK.025/10	30/10/2023	Mua thép	331	109.443.265	0
30/10/2023	PNK.026/10	30/10/2023	Mua thép	331	27.272.813	0
31/10/2023	PNK.027/10	31/10/2023	Mua thép	331	2.911.409.780	0
31/10/2023	PNK.028/10	31/10/2023	Mua thép	331	18.179.640	0
31/10/2023	PNK.029/10	31/10/2023	Mua thép	331	21.534.549	0
31/10/2023	PXK.199	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 199,31/10/23	632	0	2.911.409.780
31/10/2023	PXK.202	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 202,31/10/23	632	0	272.176.783
31/10/2023	PXK.200	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 200,31/10/23	632	0	413.653.709
31/10/2023	PXK.201	31/10/2023	Xuất kho theo HD số : 201,31/10/23	632	0	80.757.331
01/11/2023	PXK.203	01/11/2023	Xuất kho theo HD số : 203,01/11/23	632	0	103.610.600
02/11/2023	PNK.001/11	02/11/2023	Mua thép	331	73.216.950	0
03/11/2023	PNK.002/11	03/11/2023	Mua thép	331	125.691.720	0
03/11/2023	PNK.003/11	03/11/2023	Mua thép	331	490.966.632	0
03/11/2023	PNK.004/11	03/11/2023	Mua thép	331	25.742.520	0
03/11/2023	PXK.207	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 207,03/11/23	632	0	15.887.700
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	401.818
03/11/2023	PXK.208	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 208,03/11/23	632	0	24.545.937
03/11/2023	PXK.206	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 206,03/11/23	632	0	277.249.759
03/11/2023	PXK.204	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 204,03/11/23	632	0	133.979.502
03/11/2023	PXK.205	03/11/2023	Xuất kho theo HD số : 205,03/11/23	632	0	10.728.545
06/11/2023	PNK.006/11	06/11/2023	Mua thép	331	86.147.127	0

Phụ lục 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HƯNG PHÚ

533/25 Phạm Văn Chí, Phường 07, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế: 0315114025

Mẫu số B02 - DN
 Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

ĐVT : Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ Nay	Kỳ Trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	40.219.183.504	13.881.195.980
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		40.219.183.504	13.881.195.980
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	39.819.244.875	13.681.048.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		399.938.629	200.147.190
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	38.307	25.678
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.28	22.779.492	24.805.117
- Trong đó lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		103.689.287	97.914.047
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		151.867.535	151.100.615
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		121.640.622	(73.646.911)
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32		142.631	40.931.717
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(142.631)	(40.931.717)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		121.497.991	(114.578.628)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		121.497.991	(114.578.628)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chuyên trang văn bản pháp luật kế toán kiểm toán. Nghị định 174 năm 2016, 21/05/2024 từ <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/luat-ke-toan/nghi-dinh-174-2016-nd-cp/>
2. Chuyên trang văn bản pháp luật kế toán kiểm toán .Chuẩn mực kế toán,22/05/2024 từ <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/chuan-muc-ke-toan/>
3. Chuyên trang văn bản pháp luật kế toán kiểm toán. Chế độ kế toán, 22/05/2024 từ <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/che-do-ke-toan/>
4. Chuyên trang văn bản pháp luật kế toán kiểm toán. Thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, 22/05/2024 từ <https://docs.kreston.vn/vbpl/ke-toan/che-do-ke-toan/che-do-ke-toan-doanh-nghiep-nho-va-vua/thong-tu-133-2016-tt-btc/>
5. Chuyên trang văn bản pháp luật kế toán kiểm toán. Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, 22/05/2024 từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-200-2014-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-Doanh-nghiep-263599.aspx>
6. Phan Thị Minh Lý (2016), Giáo trình Nguyên lý kế toán, Nhà xuất bản Đại học Huế
7. PGS.TS Nguyễn Năng Phúc (2013), Giáo trình phân tích báo cáo tài chính, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
8. Nguyễn Văn Công (2000), Lý thuyết & thực hành kế toán tài chính, NXB Tài chính